

Bản án số: 408/2025/DS-PT

Ngày: 24/4/2025

V/v: Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh

Các Thẩm phán:

1. Bà Đặng Huyền Phương

2. Bà Trần Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Vũ Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24/4/2025, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2025/TLDS-PT ngày 25/02/2025, về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 476/2024/DS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1179/2025/QĐ-PT ngày 10/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4123/2025/QĐ-PT ngày 01/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số D P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: C ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi sinh sống từ năm 2014 đến năm 2015: Số 405/20 T (số cũ: Số A, Đường số A), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số D P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1941 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số A đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Huỳnh Yến N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số D T (số cũ: số A, đường số A), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Công ty Cổ phần T3 (vắng mặt).

Trụ sở: 979E2 Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Công T2 - Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ: Số B đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Khắc T (nguyên đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Khắc T trình bày:

Ông T cho ông Nguyễn Hữu Đ vay số tiền 2.600.000.000 đồng trong 06 tháng theo Giấy mượn nợ ngày 09/6/2012, Hợp đồng mượn nhà và vay tiền ngày 17/6/2012, nhưng ông Đ không trả lại tiền cho ông.

Giấy tờ ông Đ ký có nội dung thể hiện ông Đ và bà Huỳnh Yến N đại diện cho Công ty cổ phần T3, mượn của vợ chồng ông T giấy tờ 01 căn nhà, mượn của cha mẹ vợ ông giấy tờ 01 căn, số tiền mặt 2.600.000.000 đồng, và phải trả lại cho ông vào tháng 12/2012. Tuy nhiên, trên thực tế ông cho cá nhân ông Đ vay tiền, mượn giấy tờ nhà thông qua một người đồng đội cũ của ông từng công tác tại Lữ đoàn G, Quân khu G1, Bộ Q, không liên quan đến những người khác.

Trong vụ án này, ông chỉ yêu cầu cá nhân ông Đ trả lại số tiền 2.600.000.000 đồng, vì đây là tiền của cá nhân ông cho cá nhân ông Đ vay theo mối quan hệ cá nhân của ông, không liên quan đến vợ, cha mẹ vợ ông, cũng không liên quan đến bà Huỳnh Yến N, Công ty cổ phần T3. Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, ông yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi nhưng ông rút lại yêu cầu này, không yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi.

Việc ông Nguyễn Hữu Đ vay tiền của ông từ ngày 09/6/2012, sau đó trốn tránh trả nợ đã gây ra rất nhiều thiệt hại cho ông và gia đình. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ phải trả lại cho ông số tiền đã vay là 2.600.000.000 đồng, ông không yêu cầu trả tiền lãi.

Ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm cũng như Tòa án phúc thẩm, do phải về quê Nghệ An chăm sóc cha già, không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án. Ông cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sự vắng mặt của mình.

2. Bị đơn ông Nguyễn Hữu Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng không có lý do và không cung cấp bản tự khai, không cung cấp chứng cứ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Kim L trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm như sau:

Bà Trần Thị Kim L là vợ của ông Nguyễn Khắc T. Bà chỉ biết sự việc tranh chấp giữa ông T và ông Đ khi làm việc tại Tòa án. Bà đồng ý thống nhất nội dung trình bày và yêu cầu của ông T. Bà xác định số tiền 2.600.000.000 đồng ông T cho ông Đ vay là tiền riêng của ông T nên ông T tự quyết định, tự chịu trách nhiệm, không liên quan đến bà. Bà không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bà xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm cũng như Tòa án phúc thẩm. Ông T sẽ nhận thay cho bà mọi văn bản tố tụng liên quan đến vụ án và bà tự chịu trách nhiệm, không thắc mắc, khiếu nại về sau.

3.2. Bà Nguyễn Thị T1 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm như sau:

Bà và ông Nguyễn Ngọc A là bố mẹ ruột của bà Trần Thị Kim L, bà L là vợ của Nguyễn Khắc T. Ông A đã chết vào ngày 04/10/2020. Trước đây ông bà có cho ông Nguyễn Hữu Đ mượn giấy tờ nhà thông qua ông T nhưng ông bà không đề cập trong vụ án này. Ông bà không liên quan đến số tiền 2.600.000.000 đồng mà ông T cho ông Đ vay. Đây là tiền riêng của ông T nên mọi vấn đề liên quan sẽ do ông T tự quyết định, tự chịu trách nhiệm. Ông bà không biết bà Huỳnh Yến N, Công ty Cổ phần T3 mà chỉ biết ông Đ thông qua ông T. Theo ông bà, đây là việc của cá nhân ông T và cá nhân ông Đ, không liên quan đến người khác. Vì vậy, ông bà không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ông A đã chết, bà già yếu, đi lại khó khăn nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án các cấp, không thắc mắc, khiếu nại về sự vắng mặt của mình. Bà đồng ý để ông T nhận thay mọi văn bản tố tụng của Tòa án và tự chịu trách nhiệm, không thắc mắc, khiếu nại về sau.

3.3. Bà Huỳnh Yến N, Công ty Cổ phần T3 (có người đại diện theo pháp luật là ông Đào Công T2) đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

*** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 476/2024/DS-ST ngày 24/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc T, về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ phải trả lại số tiền 2.600.000.000 đồng theo Giấy mượn nợ ngày 09/6/2012, Hợp đồng mượn nhà và vay tiền ngày 17/6/2012 của Công ty cổ phần T3.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Khắc T phải chịu số tiền 84.000.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Trả lại cho ông Nguyễn Khắc T tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.936.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030514 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự và các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Ngày 27/8/2024, ông Nguyễn Khắc T (nguyên đơn) nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Người kháng cáo là ông Nguyễn Khắc T trình bày:* Ông kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Nguyễn Hữu Đ phải trả cho ông số tiền 2.600.000.000 đồng. Ông không yêu cầu Công ty Cổ phần T3 và vợ ông Nguyễn Hữu Đ trả nợ.

Ông cho cá nhân ông Nguyễn Hữu Đ vay số tiền 2.600.000.000 đồng, giao nhiều lần bằng tiền mặt và có lập giấy vay tiền. Khi lập Giấy mượn nợ ngày 09/6/2012, Hợp đồng mượn nhà và vay tiền ngày 17/6/2012, thì các giấy vay tiền cũ bị ông Nguyễn Hữu Đ thu hồi lại nên ông không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Hiện nay, Công ty Cổ phần T3 trên thực tế không còn hoạt động nữa, nên ông không kiện Công ty T3, ông chỉ kiện cá nhân ông Nguyễn Hữu Đ, vì tiền vay ông giao cho cá nhân ông Đ. Hiện nay ông không biết ông Nguyễn Hữu Đ đang ở đâu. Ông Nguyễn Hữu Đ và Công ty T3 không trả nợ gốc, không trả nợ lãi nên ông không có chứng cứ cung cấp. Ông cũng không có các tin nhắn hay bản ghi âm lời nói của ông Nguyễn Hữu Đ về việc vay tiền này.

Trong vụ án này, ông và gia đình bà Nguyễn Thị T1 không tranh chấp việc mượn giấy tờ nhà với ông Nguyễn Hữu Đ và Công ty T3.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc T thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

Về nội dung: Sau khi phân tích các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, trích dẫn các quy định của pháp luật có liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Thời hạn kháng cáo.

Ngày 24/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử và tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 476/2024/DS-ST.

Ngày 14/8/2024, Tòa án tổng đạt bản án cho ông Nguyễn Khắc T. Ngày 27/8/2024, ông Nguyễn Khắc T (nguyên đơn) nộp đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ nên chấp nhận.

[1.2] Các đương sự trong vụ án không yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên cấp sơ thẩm không áp dụng thời hiệu khởi kiện, là đúng quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hữu Đ (bị đơn) tại nơi ông Đ thường trú (C ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) và nơi ông Đ sinh sống từ năm 2014 đến năm 2015 (số D T (số cũ: số A, đường số A), Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Nguyễn Hữu Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Yến N, Công ty Cổ phần T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt. Bà Trần Thị Kim L và bà Nguyễn Thị T1 có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[1.4] Ông Nguyễn Khắc T (nguyên đơn), xác định trong vụ án này ông không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ mượn giấy tờ nhà đối với nhà, đất số D P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và số A S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T1, xác định trước đây bà và chồng là ông Nguyễn Ngọc A có cho ông Nguyễn Hữu Đ mượn giấy tờ nhà thông qua ông Nguyễn Khắc T (con rể bà T1), nhưng ông bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh không giải quyết quan hệ mượn giấy tờ nhà, đất nói trên trong vụ án này, là đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T, về việc yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017 (bút lục số 55), nguyên đơn ông Nguyễn Khắc T yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ phải trả lại cho ông số tiền vay 2.600.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính 93.600.000 đồng, tổng cộng là: 2.693.600.000 đồng. Ông Nguyễn Khắc T đã nộp tiền tạm ứng án phí 42.936.000 đồng cho yêu cầu khởi kiện nói trên.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khắc T rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 93.600.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà ông Nguyễn Khắc T đã rút, nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện, là có thiếu sót. Tuy nhiên, các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về nội dung này, nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ phải trả lại cho ông T số tiền vay 2.600.000.000 đồng theo “Giấy mượn nợ” ngày 09/6/2012 và “Hợp đồng mượn nhà và vay tiền” ngày 17/6/2012.

[2.2.1] Tại “Giấy mượn nợ” ngày 09/6/2012, có nội dung: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Huỳnh Yến N thuộc Công ty Cổ phần T3 - DV Biển Đen mượn của ông Nguyễn Khắc T và bà Trần Thị Kim L hai bộ giấy chủ quyền nhà thế chấp ngân hàng và tư nhân để vay tiền cho công ty hoạt động với số tiền 2.500.000.000 đồng và số tiền mặt 2.600.000.000 đồng. Chúng tôi sẽ thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình và hoàn trả lại hai bộ giấy tờ chủ quyền nhà và số tiền mặt nêu trên vào tháng 12/2012. Tại phần ký tên, ông Nguyễn Hữu Đ với tư cách Tổng giám đốc ký tên và đóng dấu Công ty Cổ phần T3.

[2.2.2] Tại “Hợp đồng mượn nhà và vay tiền” ngày 17/6/2012, có nội dung: Công ty Cổ phần T3 - DV Biển Đen có mượn của ông Nguyễn Khắc T và bà Trần Thị Kim L căn nhà số D P, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố Ngân hàng A2, mượn của ông Trần Ngọc A1, bà Nguyễn Thị T1 căn nhà cầm cho Ngân hàng Q1 với số tiền 500.000.000 đồng và tiền mặt 2.600.000.000 đồng. Công ty chịu trách nhiệm trả lãi hàng tháng. Đến tháng 12/2012 công ty chịu trách nhiệm trả lại hai căn nhà trên và số tiền mặt. Nếu vi phạm hợp đồng Công ty sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật. Phía dưới hợp đồng, có chữ ký của ông Nguyễn Hữu Đ ký tên và đóng dấu Công ty Cổ phần T3, có chữ ký và ghi họ và tên Huỳnh Yến N.

[2.2.3] Bà Trần Thị Kim L và bà Nguyễn Thị T1, xác nhận số tiền 2.600.000.000 đồng mà ông Nguyễn Khắc T cho vay theo hai văn bản nói trên, là tiền của cá nhân ông Nguyễn Khắc T, nên ghi nhận.

[2.2.4] Căn cứ Công văn số 7052/ĐKKD-THKT ngày 19/10/2019 và công văn số 7041/ĐKKD-T6 ngày 25/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H

cùng các tài liệu gửi kèm theo các công văn này (bút lục 243 đến 246), thì: Tại thời điểm lập “Giấy mượn nợ” ngày 09/6/2012 và “Hợp đồng mượn nhà và vay tiền” ngày 17/6/2012, ông Nguyễn Hữu Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T3 (Mã số doanh nghiệp: 0309138980), chức danh: Giám đốc; Công ty này hiện nay chưa giải thể.

[2.2.5] Theo “Giấy mượn nợ” ngày 09/6/2012 và “Hợp đồng mượn nhà và vay tiền” ngày 17/6/2012, thì ông Nguyễn Hữu Đ với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T3, có vay của ông Nguyễn Khắc T số tiền 2.600.000.000 đồng. Ông Nguyễn Khắc T cho rằng, số tiền 2.600.000.000 đồng ông cho cá nhân ông Nguyễn Hữu Đ vay, nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình; Ông T cũng không có chứng cứ để chứng minh cá nhân ông Đ là người thanh toán tiền vay. Vì vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Nguyễn Hữu Đ phải trả số tiền 2.600.000.000 đồng cho ông T, là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khắc T phải nộp án phí có giá ngạch do yêu cầu của ông không được Tòa án chấp nhận, nhưng ông T (sinh năm 1963), là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí, nên cấp sơ thẩm miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông T, là đúng quy định.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Khắc T là người cao tuổi và có đơn yêu cầu, nên miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ như đã phân tích, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T (nguyên đơn), về việc yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hữu Đ (bị đơn) phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.600.000.000 (hai tỷ sáu trăm triệu) đồng.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 476/2024/DS-ST ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

2.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc T, về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đ phải trả lại số tiền 2.600.000.000 (hai tỷ sáu trăm triệu) đồng theo Giấy mượn nợ ngày 09/6/2012, Hợp đồng mượn nhà và vay tiền ngày 17/6/2012 của Công ty Cổ phần T3.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Khắc T phải chịu số tiền 84.000.000 đồng nhưng được miễn nộp tiền án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Trả lại cho ông Nguyễn Khắc T tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.936.000 (bốn mươi hai triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030514 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Khắc T.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ánh